

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại.

Bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ – Sinh năm 1996. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn K - Sinh năm 1989 (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hồ Thị Đ trình bày: Chị và anh Bùi Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10/2012, nhưng đến ngày 02/6/2015 chị và anh K mới đến UBND xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không quan tâm đến vợ con và gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ tháng 5/2019, chị và anh K đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K theo pháp luật.

Về con cái: Chị và anh K có 02 con chung là Bùi Phương N – Sinh ngày 08/9/2013 và Bùi Thảo N – Sinh ngày 02/10/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và cháu N. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn K có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K, thì không gặp được anh K, Tòa án đã giao các loại văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của anh K, bà T trình bày: Anh K là con trai và chị Đ là con dâu của bà. Vợ chồng chị Đ và anh K phát sinh mâu thuẫn là do anh K ham chơi không quan tâm đến vợ con, khi mâu thuẫn xảy ra thì bà và hai bên gia đình đã hòa giải dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay anh K và chị Đ đã sống ly thân. Anh K và chị Đ có 02 con chung và kể từ khi anh K, chị Đạp sống ly thân, các con do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho anh K biết, nhưng anh K không có ý kiến gì. Tòa án xét thấy việc anh Bùi Văn K vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Bùi Văn K và giao hai con chung Bùi Phương N và Bùi Thảo N cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, buộc chị Đ phải chịu án phí ly hôn theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Hồ Thị Đ và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Bùi Văn K và chị Hồ Thị Đ, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Hồ Thị Đ thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn K không trình bày ý kiến về việc chị Đ xin ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và theo xác nhận của bà Bùi Thị T mẹ đẻ của anh K và ý kiến tại biên bản xác minh do ông Đặng Việt C, Trưởng thôn MT, xã MS cho biết, hiện nay chị Đ và anh K đã sống ly thân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Đ là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Hồ Thị Đ và giấy khai sinh của cháu N và cháu N đủ cơ sở xác định chị Đ và anh K có 02 con chung là Bùi Phương N – Sinh ngày 08/9/2013 và Bùi Thảo N – Sinh ngày 02/10/2016. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Đ thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh K không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh K. Đề nghị xin được nuôi con của chị Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Phương N. Mặt khác theo xác nhận của bà T mẹ đẻ của anh K, hiện nay chị Đ đang nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con, nên chấp nhận đề nghị của chị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản: Chị Hồ Thị Đ không đề nghị Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn K cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Bùi Văn K Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị Đ ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Bùi Văn K và anh K đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh K vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Đ.

* Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Đaped được ly hôn anh Bùi Văn K.

* Về con cái: Giao hai con là Bùi Phương N – Sinh ngày 08/9/2013 và Bùi Thảo N – Sinh ngày 02/10/2016 cho chị Hồ Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Hồ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000062 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Hồ Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/7/2022. Anh Bùi Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

